

NGHỊ QUYẾT

**về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025
định hướng đến năm 2030**

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và chuyển đổi số, những năm qua, tỉnh Quảng Trị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển hạ tầng kỹ thuật, nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động các cơ quan, đơn vị và đã đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế số đang từng bước được ứng dụng trong các ngành sản xuất và dịch vụ; nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet được triển khai, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập của người dân trên địa bàn.

Tuy nhiên, hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển; các dịch vụ đô thị thông minh chưa nhiều; ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của đảng và hệ thống chính trị, doanh nghiệp còn hạn chế. Quy mô kinh tế số còn nhỏ; việc chuyển đổi số đặt ra nhiều thách thức cả về kinh tế và xã hội, nhất là ở các vùng khó khăn, miền núi, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin thấp, số doanh nghiệp công nghệ thông tin phục vụ quá trình chuyển đổi số chưa nhiều.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, chủ yếu là nguyên nhân chủ quan do nhận thức về chuyển đổi số chưa đầy đủ; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế, chưa kết nối đồng bộ với khối chính quyền; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự chặt chẽ.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số phải được thực hiện một cách tổng thể và toàn diện, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành; hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, trong sản xuất của các doanh nghiệp và đời

sống của Nhân dân phù hợp với yêu cầu và xu thế phát triển.

- Chuyên đổi số là nhiệm vụ tất yếu, vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải được tiên hành khẩn trương, kiên trì, liên tục với những bước đi chắc chắn, có trọng tâm, trọng điểm; kế thừa những thành tựu phát triển khoa học công nghệ, vừa phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; trong đó, xác định nguồn lực bên trong là cơ bản; nguồn lực bên ngoài là quan trọng.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp; phát triển mạnh kinh tế số và xã hội số; hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030, Quảng Trị cơ bản hoàn thành các mục tiêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Từng bước nâng thứ hạng của Quảng Trị trên Bảng xếp hạng đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (DTI) hàng năm.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của các cơ quan Nhà nước

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; Tối thiểu 60% các sở, ban, ngành cấp tỉnh có hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP của tỉnh, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Phần đầu kinh tế số chiếm khoảng 10% tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP); Từng bước ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

c. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại thông minh; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 35%.

2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của các cơ quan Nhà nước

100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng mạng lưới thiết bị kết nối Internet; kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; Duy trì và từng bước nâng thứ hạng của Quảng Trị trên Bảng xếp hạng chỉ số Viet Nam ICT Index. Duy trì Quảng Trị thuộc nhóm khá trong cả nước về bảo đảm an toàn thông tin mạng.

b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Phần đầu kinh tế số chiếm khoảng 15% tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP); Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

c. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 45%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tạo nền tảng chuyển đổi số

- **Kiến tạo thể chế và tổ chức thực hiện:** Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, từ đó nâng cao

nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Mở rộng sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong giám sát, góp ý và sử dụng các dịch vụ, tiện ích chuyển đổi số. Xây dựng chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh theo hướng toàn diện, gắn với khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; giá trị truyền thống văn hóa, lịch sử của đất và người Quảng Trị. Có chính sách và bố trí nguồn lực hợp lý cho việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- **Phát triển hạ tầng số:** Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; triển khai mạng diện rộng của tỉnh trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET. Phát triển hạ tầng mạng băng thông rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng lưới thiết bị kết nối Internet, xây dựng và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước...

- **Phát triển nền tảng số:** Phát triển nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu; xây dựng nền tảng mạng lưới thiết bị kết nối Internet về nông nghiệp, giao thông, du lịch và môi trường; triển khai nền tảng trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích an ninh trật tự, giao thông, kết nối dịch vụ số hóa, chuỗi khối trong các hệ thống thông tin của tỉnh đảm bảo tính an toàn dữ liệu; truy vết dữ liệu.

- **Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:** Tập trung nguồn lực xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng kết nối với Hệ thống hỗ trợ, giám sát, điều hành an toàn mạng quốc gia; Kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- **Phát triển nguồn nhân lực:** Tập trung thực hiện lồng ghép việc đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động thông qua các chương trình, kế hoạch đào tạo chung của tỉnh; có cơ chế, chính sách tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao; khuyến khích việc tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số, ngoại ngữ, thúc đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị và doanh nghiệp.

3.2. Xây dựng chính quyền số

- **Phục vụ người dân và doanh nghiệp:** Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh trên các phương tiện truyền thông một cách đầy đủ, thuận tiện, để người dân và doanh nghiệp tham gia vào dịch vụ công trực tuyến. Triển khai các ứng dụng số nhằm gia tăng sự tương tác giữa chính quyền và người dân.

- **Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị:** Ứng dụng công nghệ số trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, quy định; cải tiến, thay đổi

quy trình tác nghiệp; ứng dụng khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng, đồng thời thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ với các đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết công việc.

- *Triển khai Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh*: Thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, về thuế, về xuất nhập khẩu; hình thành cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp. Triển khai cơ sở dữ liệu dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch; tích hợp các dữ liệu liên quan đến người dân như y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, lao động... vào cơ sở dữ liệu dân cư. Triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, đất đai, nền địa hình; hình thành bản đồ số nền dùng chung thống nhất của tỉnh. Tiến hành bổ sung các lớp dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý đô thị như giao thông, quy hoạch, xây dựng, điện, nước. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung tỉnh thông qua Cổng dữ liệu của tỉnh, Cổng dữ liệu quốc gia.

- *Số hóa và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của chính quyền*: Duy trì hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; bảo đảm kết nối, liên thông các cấp chính quyền của tỉnh, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Xây dựng, quản lý thống nhất và tổ chức khai thác có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước.

3.3. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh... Tập trung ưu tiên một số lĩnh vực sau:

- *Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử*: Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistics. Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng; kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới.

- *Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp*: Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số. Thúc đẩy việc thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới hiệu quả và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới trên nền tảng số. Hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế, hạn chế rủi ro về thiên tai, dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics*: Xây dựng hệ thống giao thông thông minh hỗ trợ phát triển vận tải hành khách công cộng. Phát triển, chuyển đổi các hạ tầng logistics trên nền tảng số, hỗ trợ kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng. Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, quản lý người điều khiển phương tiện trên nền tảng số; cho phép đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện trên nền tảng số.

- *Chuyển đổi số lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, nền địa lý quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn, địa chất - khoáng sản... Xây dựng bản đồ số và ứng dụng thông minh quản lý, giám sát hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, xả thải, nguồn xả thải, bản đồ dự đoán khu vực ngập lụt; triển khai hệ thống quản lý, hỗ trợ thu gom rác thải, các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai, cứu hộ, cứu nạn... trên địa bàn tỉnh.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng*: Ưu tiên hai mục tiêu là sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khai thác năng lượng tái tạo, phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Các doanh nghiệp sản xuất, truyền tải, phân phối năng lượng thực hiện công tác chuyển đổi số theo ngành dọc để trở thành các doanh nghiệp thông minh trong quá trình quản trị doanh nghiệp.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng*: Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các giải pháp chuyển đổi số theo hướng dẫn của ngành dọc Trung ương. Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán. Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch*: Triển khai số hóa các khu di tích lịch sử, văn hóa, sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh... để quảng bá hình ảnh Quảng Trị. Hình thành sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo để giới thiệu về các điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch và phát triển ứng dụng

thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh, mang đến trải nghiệm tốt hơn cho du khách.

3.4. Phát triển xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tăng khả năng kết nối của người dân đối với xã hội số; tập trung chuyển đổi kỹ năng, thông qua nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân. Tập trung ưu tiên một số lĩnh vực sau:

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:* Đầu tư số hóa hệ thống y tế dự phòng và khám chữa bệnh. Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thực hiện thanh toán viện phí điện tử, xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:* Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới phương thức quản lý; đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện); kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa:* Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lễ hội Quảng Trị với các lễ hội dân gian truyền thống, lễ hội lịch sử cách mạng, lễ hội văn hóa và lễ hội tôn giáo. Thực hiện số hóa dữ liệu các di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể; bảo tàng và thư viện; triển khai kết nối di sản văn hóa tỉnh với di sản văn hóa quốc gia và thế giới. Xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Quảng Trị thân thiện, văn minh, hiếu khách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt Nghị quyết đến tận cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân; đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để triển khai thực hiện chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch hoặc Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng để triển khai thực hiện Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng gắn với thực hiện Kế hoạch số 190-KH/TU, ngày 12/8/2020 “*về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*” và Nghị quyết này để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống thông tin khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, kết nối với khối chính quyền, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo và điều hành của tỉnh.

5. Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh để triển khai thực hiện. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, Ban Chỉ đạo các dự án động lực của tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Đảng ủy Quân khu 4,
- Các Đảng đoàn, BCS đảng,
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các Ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các Sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Quang Tùng